TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2025/DS-ST
Ngày 22-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KhU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Y, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị O, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp E, xã Đ, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Y trình bày: Bà là chủ hụi, bà O là hụi viên, bà O nợ bà tiền hụi cụ thể sau:

Dây hụi mở ngày 05 tháng 6 năm 2021, loại 5.000.000 đồng, có 26 phần hụi (chân hụi), mỗi tháng khui hụi một lần, bị đơn tham gia 01 phần, đã hốt xong nhưng chưa đóng đủ hụi chết cho đến mãn hụi. Dây hụi đã mãn, hiện bà O còn nợ lại tiền hụi chết chưa thanh toán là 29.500.000 đồng. Bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O trả số tiền nợ hụi này, không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến Tòa, không gửi văn bản trình

bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện quyền đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Y khởi kiện yêu cầu trả khoản nợ từ hoạt động hụi nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Hồ Thị O cư trú tại xã Đ, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Hồ Thị O vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có bà Y cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Y cho rằng bà O có nợ của mình số tiền hụi 29.500.000 đồng. Mặc dù bà O không có ý kiến về việc giải quyết vụ án nhưng theo danh sách hụi viên, giấy nhận tiền hụi có trong hồ sơ vụ án và tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 13 tháng 8 năm 2025 toà ghi nhận ý kiến trình bày của bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1963 và bà Trương Thị N, sinh năm 1972 cùng địa chỉ ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau là những người tham gia cùng dây hụi với bà O do bà Y làm chủ hụi đối với dây hụi mở ngày 05/6/2021. Ý kiến trình bày của những người này đều thống nhất với thông tin chưng hụi và dây hụi như nguyên đơn trình bày và hiện còn nợ lại tiền hụi chết đối với nguyên đơn. Như vậy việc bà Y khởi kiện yêu cầu bà O trả tiền nợ hụi là có căn cứ nên áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 21, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, buộc bà O trả số tiền nợ hụi là 29.500.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà O phải chịu 29.500.000 đồng x 5% = 1.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 470, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 21, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Hồ Thị O trả cho bà Phan Thị Y số tiền nợ hụi 29.500.000 (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị O phải chịu 1.475.000 (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho bà Phan Thị Y số tiền là 738.000 (Bảy trăm ba mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005283 ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp